

NHÂN TÍNH VÀ THÚ TÍNH TRONG VỞ KỊCH “ÔNG VUA HÓA HỔ” CỦA LƯU QUANG VŨ TỪ GÓC NHÌN PHÊ BÌNH LUÂN LÝ HỌC VĂN HỌC

Trần Đình Nhân⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
Ngày nhận bài 23/12/2024; Chấp nhận đăng 10/02/2025
Liên hệ email: dinhnhandhsp@gmail.com

Tóm tắt

Kịch nói là thể loại quan trọng làm nên tên tuổi của Lưu Quang Vũ. Ngoài 3 mảng đề tài chính gồm: đề tài về cải cách đổi mới, đề tài về chiến tranh, đề tài về cuộc sống đời thường, ông còn có một bộ phận kịch rất đặc biệt mà đề tài khai thác từ những tích truyện dân gian. Các nhân vật trong mảng kịch này của ông luôn trăn trở trước những lựa chọn luân lý đầy khó khăn, đặc biệt khi họ phải đối mặt với hai vấn đề mang tính bản chất của con người: Nhân tính và thú tính. Bằng việc sử dụng phương pháp phê bình luân lý học văn học vào nghiên cứu vấn đề này trong vở kịch “Ông vua hóa hổ”, một mặt bài báo mong muốn tiếp cận kịch của Lưu Quang Vũ dưới một góc nhìn mới, một mặt muốn giới thiệu đến giới nghiên cứu văn học nước ta phương pháp phê bình còn khá mới mẻ này.

Từ khóa: kịch; Lưu Quang Vũ, nhân tính, phê bình luân lý học văn học, thú tính

Abstract

HUMAN NATURE AND ANIMAL NATURE IN THE PLAY “THE KING WHO BECAME A TIGER” BY LUU QUANG VU FROM THE PERSPECTIVE OF ETHICAL LITERARY CRITICISM

Drama is an important genre that made Luu Quang Vu famous. In addition to the 3 main topics (reform, war and daily life), he also has very special plays which themes are exploited from folk tales. The characters in these plays are constantly struggling with difficult ethical choices, especially when they are faced with two fundamental human issues: human nature and animal nature. By using the method of Ethical Literary Criticism to study this issue in the play “The King who became a tiger”, on the one hand, we wish to approach Luu Quang Vu's drama from a new perspective, on the other hand, we also want to introduce to our country's literary research community this relatively new method of criticism.

1. Đặt vấn đề

So với các phương pháp phê bình văn học có nguồn gốc từ phương Tây, phê bình luân lý học văn học (tiếng Anh: Ethical Literary Criticism; tiếng Trung: 文学伦理学批评) là một phương pháp phê bình mới được đề xuất khá muộn ở Trung Quốc bởi giáo sư Nhiếp Trân Chiêu (Nie Zhenzhao - 聂珍钊) vào năm 2004. Sự phát triển của phê bình luân lý học văn học nhanh chóng vượt ra khỏi phạm vi Trung Quốc và lan tỏa đến nhiều nước trên thế giới. Trên cơ sở phản bác lại quan điểm của phê bình mác xít về nguồn gốc lao động

của văn học, phê bình luân lý học văn học coi luân lý mới là nguồn gốc hình thành của văn học. Do đó, việc phân tích tác phẩm văn học cần phải được tiến hành trên lập trường luân lý. Nhiếp Trân Chiêu cho rằng: “phê bình luân lý học văn học là một lối giải thích, phân tích, đọc tác phẩm trên lập trường luân lý, nghiên cứu tác giả cùng với các phương pháp nghiên cứu các vấn đề văn học có liên quan. Phương pháp này cho rằng văn học là những quan niệm luân lý của từng giai đoạn lịch sử riêng biệt và những hình thức biểu đạt đặc thù của đạo đức đời sống. Văn học xét trên bình diện bản chất là nghệ thuật của luân lý.” (Zhenzhao, 2010). Nhiếp Trân Chiêu cũng chỉ ra rằng: “Phê bình luân lý học văn học không giống với lối phê bình đạo đức truyền thống, không phải đơn giản đứng trên lập trường đạo đức hôm nay để tiến hành phê phán đạo đức tốt xấu đối với với lịch sử văn học mà là nhấn mạnh việc trở về với hiện trạng lịch sử của luân lý. Đứng trên lập trường khi đó để đọc và giải thích tác phẩm văn học, tìm kiếm nguyên nhân luân lý khách quan của sự sản sinh văn học, đồng thời giải thích dựa vào cái gì để thành lập, phân tích nguyên nhân luân lý trong tác phẩm dẫn đến các sự kiện xã hội và ảnh hưởng đến vận mệnh của nhân vật, dùng quan điểm luân lý để giải thích đối với các sự kiện, nhân vật và các vấn đề văn học khác, đồng thời từ góc độ lịch sử đưa ra các đánh giá đạo đức” (Zhenzhao, 2010).

Trong hệ thống thuật ngữ của phê bình luân lý học văn học, lựa chọn luân lý (tiếng Anh: ethical choice/ ethical selection; Tiếng Trung: 伦理选择) được xem là thuật ngữ hạt nhân. Nhân tính (tiếng Anh: human nature; Tiếng Trung: 人性) và thú tính (tiếng Anh: animal nature; Tiếng Trung: 兽性) chính là hai thuật ngữ quan trọng làm cơ sở để Nhiếp Trân Chiêu đề xuất nên thuật ngữ lựa chọn luân lý. Và đây cũng được xem là lựa chọn luân lý đầu tiên của loài người để chính thức trở thành con người luân lý.

Vở kịch “Ông vua hóa hổ” được Lưu Quang Vũ sáng tác dựa trên truyền thuyết về căn bệnh kỳ quái của vua Lý Thần Tông khiến cho cơ thể ông mọc đầy lông như hổ. Điều này đã được sách “Đại Việt sử ký toàn thư” quyển III ghi chép lại, sau đó được sách “Nam hải dị nhân liệt truyện” của Phan Kế Bính dẫn lại (Phan Kế Bính, 2011). Bằng tài năng sáng tạo của mình, nhà viết kịch đã biến giai thoại lịch sử này thành một tác phẩm mang giá trị triết lý mới. Đó là sự lựa chọn của con người giữa các vấn đề thiện - ác, bản năng và lý trí, cao thượng và thấp hèn. Hành trình từ người biến thành thú và rồi từ thú quay trở lại làm người của Từ Đạo Hạnh phản ánh quá trình con người đấu tranh để loại bỏ yếu tố thú tính, bảo tồn nhân tính để trở thành con người luân lý. Cũng thông qua đó, Lưu Quang Vũ đặt ra câu hỏi cho con người: Cái ác có thể hoàn toàn bị diệt trừ hay không? Điều gì làm nên bản chất cốt lõi của một con người? Tất cả những điều đó đã khiến cho vở kịch này của Lưu Quang Vũ mang một giá trị đặc biệt.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phê bình luân lý học văn học: đây là phương pháp chủ đạo chúng tôi sử dụng để nghiên cứu. Xuất phát từ lý luận về lựa chọn luân lý, vấn đề nhân tính và thú tính được Nhiếp Trân Chiêu đề xuất trong cuốn “Giới thiệu về Phê bình luân lý học văn học” (文学伦理学批评导论), chúng tôi tiến hành phân tích biểu hiện của nhân tính và thú tính của các nhân vật trong vở kịch này thông qua các lựa chọn luân lý của họ, từ đó khái quát lên thông điệp triết lý mà Lưu Quang Vũ muốn đề cập.

Bên cạnh đó chúng tôi còn sử dụng các phương pháp như so sánh, thống kê kết hợp với các thao tác phân tích, tổng hợp để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu của bài báo.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Quan điểm của phê bình luân lý học văn học về nhân tính và thú tính

Dưới góc nhìn của phê bình luân lý học văn học nhân tính và thú tính không chỉ là hai mặt của con người mà còn là kết quả của quá trình tiến hóa của con người thông qua sự lựa chọn luân lý. Theo giáo sư Nhiếp Trân Chiêu, “Nhân tính là chỗ mà phân biệt giữa người và thú, được xem là đặc tính cơ bản của con người, là con người với tư cách là con người mà không tồn tại thuộc tính bản chất của thú. Do đó nhân tính chính là bản chất của con người. Nhân tính không phải là bản năng, mà là thuộc tính đạo đức của con người. Là cái mà quyết định con người có thể trở thành con người của đức, mỹ. Nhân tính của con người hình thành trên nền tảng của lý tính, không ngừng hoàn thiện trong sự lựa chọn luân lý. Nhân tính tức là vì cái thiện, do đó nhân tính đối lập với cái ác.” (Zhenzhao, 2014)

Nhiếp Trân Chiêu cho rằng, trong quá trình tiến hóa từ thú thành người, con người trải qua hai lần lựa chọn. Lựa chọn tự nhiên đã giúp con người giành được hình thức của con người, tuy nhiên “lần lựa chọn thứ nhất chỉ là từ trên phương diện hình thái vật chất mà giải quyết vấn đề con người làm sao nảy sinh, mà không từ căn bản để giải quyết vấn đề thế nào là con người, tức là vấn đề sự phân biệt giữa bản chất con người và con thú” (Zhenzhao, 2014). Điều này là do sự lựa chọn luân lý của con người thực hiện. Trong quá trình lựa chọn luân lý, quan niệm về thiện ác của con người bắt đầu nảy sinh, lý tính dần dần thành thực. Con người cuối cùng nhận thức được bản thân với tư cách là tồn tại con người, con người mới bắt đầu có nhân tính. Nhiếp Trân Chiêu chỉ ra rằng nền tảng nhân tính là lý tính, hạt nhân của nhân tính là cái thiện. Do đó nhân tính tức là đạo đức của con người, nhân tính là cái phẩm chất tốt đẹp của con người.

Nhân tính thông qua thừa số nhân tính (human factor) mà thể hiện ra. Thừa số nhân tính tức là ý thức luân lý của con người. “Thừa số nhân tính là yếu tố chủ đạo trội buộc và không chế thừa số thú tính. Thừa số nhân tính không đồng nhất với nhân tính. Nhân tính là đặc trưng bản chất để phân biệt con người với thú, còn cái mà thừa số nhân tính thì chỉ là nhân tố có thể dẫn đến bản thân tiến hóa thành người được xuất hiện trong quá trình con người tiến hóa từ dã man đến văn minh. Thừa số nhân tính đối với tượng nhân sư vô cùng quan trọng. Chính sự xuất hiện của thừa số nhân tính con người mới sản sinh được ý thức luân lý và giành được nhân tính. Hình thức biểu hiện của thừa số nhân tính là ý chí lý tính, đặc trưng quan trọng nhất của nó chính là năng lực phân biệt thiện ác” (Zhenzhao, 2014). “Không thể phân biệt thiện ác thì không thể trở thành con người chính thức. Chính do sự xuất hiện của thừa số nhân tính, con người mới có thể dựa vào ý thức luân lý đầu tiên để phân biệt thiện ác, từ đó khiến người có thể tách ra khỏi loài thú, con người có ý nghĩa luân lý mới có thể ra đời” (Zhenzhao, 2014).

Như vậy, nhân tính là đạo đức, là cái thiện, là bản chất tốt đẹp của con người, là kết quả mà con người giành được để từ thú biến thành con người sau quá trình lựa chọn luân lý. Còn thừa số nhân tính chính là năng lực để nhận biết thế nào là nhân tính, từ đó giành được nhân tính trong quá trình lựa chọn luân lý. Hình thức biểu hiện của thừa số nhân tính là ý chí lý tính, đặc trưng quan trọng nhất của nó chính là năng lực phân biệt thiện ác.

Thông qua sự phân tích của mình, giáo sư Nhiếp Trân Chiêu chỉ ra rằng thú tính là phần động vật không chịu sự khống chế của lý tính trong cơ thể của con người. Có thể nói đó là phần xác thịt được tiến hóa từ thú mà thành. Còn thừa số thú tính là bản năng động vật tính của con người, là sự thôi thúc những ham muốn của phần thú tính được bộc phát ra. Chúng ta gọi thừa số thú tính là bản năng của con người.

Sự tồn tại của thừa số thú tính trong con người, không chỉ chứng minh con người là từ thú mà ra, mà còn chứng minh con người sau khi thoát khỏi trạng thái dã man tiến hóa thành con người văn minh thì trong con người vẫn còn bảo lưu đặc tính động vật. Sự khác biệt giữa người với thú là ở chỗ người có năng lực phân biệt thiện ác, có thể thông qua thừa số nhân tính để khống chế bản năng động vật tính trong con người, từ đó khiến con người trở thành con người có lý tính.

3.2. Lựa chọn luân lý của nhân vật đối với vấn đề nhân tính và thú tính trong vở kịch “Ông vua hóa hổ”

3.2.1. Bản khế ước bán linh hồn cho quỷ dữ: sự mong manh của nhân tính

Dựa trên truyền thuyết về ông vua Lý Thần Tông mắc căn bệnh kỳ quái khiến toàn thân mọc đầy lông, vở kịch “Ông vua hóa hổ” của Lưu Quang Vũ đã xây dựng nên một vở kịch về sự lựa chọn giữa nhân tính và thú tính của con người. Từ Đạo Hạnh và Nguyễn Minh Không cùng khởi binh chống lại tên hôn quân vô đạo. Trong một lần nghĩa quân bị bao vây trong rừng sâu, một con hổ thành tinh có khả năng biến thành người vào ban đêm đã xuất hiện và đề nghị trao cho hai người sức mạnh của hổ để có thể đánh thắng mọi kẻ thù, đổi lại đến một lúc nào đó họ sẽ bị biến thành hổ và con hổ thành tinh đó sẽ chiếm được hình dạng con người mãi mãi. Nguyễn Minh Không từ chối, nhưng Từ Đạo Hạnh đã đồng ý với cam kết đó. Sau khi có được sức mạnh của hổ, Đạo Hạnh trở nên vô cùng tàn bạo. Đội quân của anh ta cũng nhờ thế dễ dàng chiến thắng kẻ thù. Trước sự thay đổi của Đạo Hạnh, Minh Không đã rút lui khỏi nghĩa quân, vào ẩn cư trong núi sâu. Đạo Hạnh vì để tìm Minh Không đã đốt cháy cả khu rừng, ép Minh Không phải ra mặt nhưng cuối cùng vẫn không gặp được. Sau khi trở thành vua, Đạo Hạnh vẫn quen thói cũ, áp đặt sự cai trị hà khắc, đối xử tệ với những người đã trung thành với mình, tin dùng những kẻ xu nịnh. Vì bản khế ước năm xưa, toàn thân vua dần mọc đầy lông lá, tiếng nói cũng dần trở thành những tiếng gầm gừ. Cuối cùng, ông bị biến thành một con hổ. Hoàng Hậu đã đi tìm Minh Không, cùng Minh Không đi cứu vua. Cuối cùng, cái chết của Hoàng Hậu đã cứu sống được vua trở lại làm người.

Trong vở kịch này, bản khế ước mà con hổ thành tinh đã đề nghị trao cho Nguyễn Minh Không và Từ Đạo Hạnh thực chất là sự ản dụ cho việc con người đứng trước lựa chọn giữa nhân tính và thú tính. Trong cuộc đấu tranh chống lại tên hôn quân tàn bạo, Từ Đạo Hạnh đã lựa chọn uống thứ nước kỳ quái màu xanh của con hổ thành tinh để có được sức mạnh của dã thú. Điều đó có nghĩa là phần thú tính trong con người Đạo Hạnh đã trỗi dậy và chiến thắng phần nhân tính. Trong thế giới tự nhiên, các loài dã thú luôn dùng sức mạnh để giành lấy địa vị thống trị. Sau khi chấp nhận bản khế ước đó, Đạo Hạnh dần cư xử đầy bản năng như loài dã thú: “*Minh Không ạ, ta chỉ ước có một sức mạnh của hùm beo. Lúc này trong ta chỉ còn khao khát một điều duy nhất: Giết chúng!*” (Lưu Quang Vũ, 2018). Khi bị kẻ thù bao vây, Đạo Hạnh đã không ngần ngại ra lệnh đem bà mẹ nuôi của tướng giặc ra treo cổ để thị uy. Càng lúc, Đạo Hạnh càng mất dần cách hành xử trượng nghĩa của người anh hùng nghĩa quân. Ngay cả sau khi đã chiến thắng kẻ thù, ông vẫn ngày càng tiếp tục lún sâu vào cái ác. Chỉ vì muốn ép bạn cũ Minh Không lộ diện, Đạo Hạnh đã ra lệnh đốt cháy cả khu rừng. Đối với Đạo Hạnh, không có điều gì là không thể khuất phục bằng sức mạnh. Chỉ cần có sức mạnh là có thể có được tất cả: “*ta đã từng dẹp tan vạn quân địch, chiếm thành trì dễ như trở bàn tay, thu cả giang san về một mối mà lại chịu bất lực trước tình vương bồng của một con người ư? Không đâu, Chàng Nguyễn, chàng phải biết một khi Hạnh này đã quyết thì không gì ngăn cản được. Quân lính đâu: đốt rừng!*” (Lưu Quang Vũ, 2018). Có lẽ chính bản thân Đạo Hạnh cũng không nhận thức

được nhân tính của ông đang dần bị thú tính lấn át. Cái Thiện ban đầu ông theo đuổi để chống lại cái ác giờ đã biến thành một cái ác khác. Điều này đã được hoàng hậu Thảo nhận ra: “*chàng mời bạn ra mà lại mời bằng lừa. Chàng đã quen với máu, với lừa mất rồi. Lúc bình yên mà chàng vẫn đem lừa ác ra để thù phục lòng người*” (Luu Quang Vũ, 2018). Vì đã đổi nhân tính lấy sức mạnh của dã thú, Đạo Hạnh dần biến thành một kẻ hôn quân. Ông đối xử tàn nhẫn với những người lính từng hết mực trung thành với ông. Ba người lính già từng vào sinh ra tử với Đạo Hạnh nay đói khổ mà phải ăn trộm thức ăn bị Đạo Hạnh ra lệnh chặt chân. Một người lính già khác vì đói rét mà lấy trang phục tiền triều mặc đã bị ông xử trảm, tịch thu gia sản, đẩy vợ con đi biệt xứ.

Đạo Hạnh khi xưa chọn cái ác để diệt trừ cái ác, còn nay, ông chọn cái ác vì nhân tính đang dần phai nhạt. Ông cho rằng, dùng cái ác để diệt trừ cái ác là có thể bảo toàn được nhân nghĩa: “*Nhưng hình phạt của ta là để nhân nghĩa được bảo toàn. Trên ngôi vua cũng như trên mình ngựa trên chiến trường, ta làm nên nghiệp lớn nhờ thanh gươm trừng phạt. Ta đâu muốn làm điều ác, nhưng nếu ta là kẻ hiền lành thì ta đã bị giết từ lâu. Kẻ ác sẽ không tha ta*” (Luu Quang Vũ, 2018). Để diệt trừ cái ác, Từ Đạo Hạnh đã không lựa chọn sức mạnh của con người mà lựa chọn sức mạnh của loài dã thú. Điều đó có nghĩa là ông đã chối bỏ nhân tính để lựa chọn thú tính. Lựa chọn sai lầm đó đã khiến ông đánh mất cả nhân hình lẫn nhân tính. Lời nguyện từ bản khế ước năm xưa đã biến ông thành một con hổ, đến tiếng nói của con người cũng dần bị mất đi. Đến lúc này, Đạo Hạnh nhận ra sai lầm thì đã quá muộn: “*Ngay cả tiếng người, ta cũng sắp không còn nói được. Trong vòm sọ âm u của phận hùm beo. Trí nhớ của ta chấp choạng như ngọn đèn le lói. Ta sợ nó sắp mất đi.. và trong ta sẽ chỉ còn là bóng tối*” (Luu Quang Vũ, 2018).

Cũng đối diện với bản khế ước đó, Nguyễn Minh Không đã có lựa chọn hoàn toàn trái ngược với Từ Đạo Hạnh. Nhìn lưỡi gươm nhuốm máu kẻ thù, Minh Không cảm thấy đau khổ. Ông nhìn thấy đó là sinh mạng của những con người, là con của những người mẹ đau khổ. Minh Không nhận thấy dùng cái ác để chống lại cái ác sẽ không bao giờ mang lại kết quả tốt đẹp cả: “*rửa thù bằng máu của những kẻ gây tội ác. Chẳng lẽ cõi đời này lại ghê gớm nghiệt ngã đến như vậy? Máu của kẻ thù sẽ phải đổ ra, nhưng cha mẹ yêu quý của tôi cũng không thể sống lại, và chính tôi, tôi cũng không còn được là chính tôi ngày xưa...Rửa xong mối thù rồi tôi sẽ sống ra sao? Cõi đời này sẽ ra sao?*” (Luu Quang Vũ, 2018).

Ông từ chối sức mạnh của dã thú, rút lui khỏi sự giết chóc, lánh xa cõi đời đau khổ để giữ gìn nhân tính. Ông trái lệnh của Từ Đạo Hạnh, thả bà mẹ nuôi của tướng giặc. Hành động nhân nghĩa của Minh Không đã cảm hóa được tướng giặc, khiến hãn lui quân, chấp nhận phải mang tội chém đầu chứ quyết không tiếp tục làm điều sai trái nữa. Minh Không từ bỏ nghĩa quân, ẩn cư nơi núi sâu, không màng đến cuộc đời nữa. Khi hoàng hậu tìm đến Minh Không để cậy nhờ ông xuất sơn cứu vua, ông đã từ chối. Tuy nhiên, chạy trốn cái ác cũng không phải là chân thiện. Minh Không đã không chọn thú tính, nhưng cũng chưa chọn đúng nhân tính. Ông không làm điều ác nhưng đồng thời ông cũng không chống lại cái ác. Ông bỏ mặc cõi đời để tìm sự bình an cho riêng mình và coi đó là cách để được làm một con người: “*Ta đã lánh xa đời, trốn khỏi mọi yêu mê, giận ghét, khỏi hư danh lẫn những gánh nặng nhọc nhằn. Ta từ bỏ thế gian để giữ cho mình được thực làm người*” (Luu Quang Vũ, 2018). Lánh xa cái ác nhưng Minh Không chưa chọn đúng điều thiện. Bằng quan trước cảnh cái ác lộ hành cũng có nghĩa là dung dưỡng cái ác. Là một con người đúng nghĩa, chúng ta cần phải biết sống vì người khác nữa: “*Làm người một mình ư? Để làm gì? Để cho ai? Và có thực mãi mãi lánh xa tất cả được không, Nếu đứng đưng với mọi niềm đau khổ*” (Luu Quang Vũ, 2018).

Cái thiện và cái ác trong vở kịch này tượng trưng cho nhân tính và thú tính của con người. Nguyễn Minh Không và Từ Đạo Hạnh trước vấn đề Thiện – Ác đã có những lựa chọn không giống nhau: *“Ta sợ việc ác, còn người thì quên điều thiện. Kẻ xa lánh chốn trần ai đi ở ẩn, Kẻ cầm gươm lao vào hỗn loạn cõi đời”* (Luu Quang Vũ, 2018). Điểm giống nhau của họ là chẳng ai đưa ra được lựa chọn đúng để giữ gìn nhân tính. Và họ đều phải trả giá cho lựa chọn của mình. Từ Đạo Hạnh thì đánh mất nhân hình lẫn nhân tính, Nguyễn Minh Không không thể tìm thấy sự bình yên cho tâm hồn. Chính Hoàng hậu đã khiến Minh Không thức tỉnh, nhận ra điều đúng đắn cần phải làm. Một lần nữa Minh Không đưa ra lựa chọn của mình, song đó không còn là lựa chọn trốn tránh nữa mà đối mặt với cái ác, dù có phải hy sinh tính mạng của mình. Những con người trung thành, dũng cảm đã dùng nhân tính để cứu lấy nhân tính của đức vua. Lê Dững và Giáo hy sinh để bảo vệ vua. Hoàng hậu hy sinh tính mạng để Minh Không đem máu của nàng chữa lành nhân tính cho vua, giúp vua trở lại làm người. Biết sống vì người thân yêu, biết hy sinh vì lẽ phải, biết đối mặt với cái ác, đó chính là cái thiện. Chọn cái thiện chính là chọn nhân tính, và chỉ có nhân tính mới khiến con người trở thành người được mà thôi. Lời của Minh Không đã nói lên chân lý ấy: *“may là ở trên đời không chỉ có gươm đao, Còn có tình thương yêu không tắt của con người. Ta đã hiểu! Không thể khoan tay ngời yên giữ riêng mình điều thiện! Không dung tha kẻ ác, ấy cũng là việc thiện cần làm.”* Đó là lý do mà lần này, ông không còn do dự khi tuyên chiến với cái ác với danh xưng “con người”: *“Ta là người, không phải là ác thú! Tể tướng Hoàng Dịch nghe đây! Giác mộng tàn bạo của mi sẽ không bao giờ thành. Mi sẽ không bao giờ thống trị được con người!”* (Luu Quang Vũ, 2018).

Lựa chọn cái thiện cũng có nghĩa là con người đã lựa chọn nhân tính. Hoàng hậu trước khi mất đã dặn dò các con: *“Con của mẹ! Các con sẽ lớn trên đời, hãy nhớ: Không dung tha kẻ ác. Nhưng hãy lấy yêu thương làm gốc rễ cuộc đời. Càng có sức mạnh, càng ở ngôi cao, lòng nhân ái càng phải lớn. Đừng quên điều ấy”* (Luu Quang Vũ, 2018). Chỉ có làm điều thiện, không dung tha cái ác chúng ta mới có được nhân tính, mới được là con người đúng nghĩa.

3.2.2. Thừa số nhân sư và lời cảnh báo của Luu Quang Vũ về nhân tính con người

Trong bộ phận kịch khai thác tích truyện dân gian của Luu Quang Vũ, lựa chọn luân lý của các nhân vật chủ yếu thể hiện cuộc đấu tranh loại bỏ yếu tố thú tính để giữ gìn nhân tính. Nói một cách chính xác thì đó là cuộc đấu tranh để được làm người. Đó là lý do mà khát khao “làm người” được nhắc đến gần như trong tất cả các vở kịch thuộc mảng đề tài này của ông.

Tuy nhiên, phê bình luân lý học cho rằng, con người sẽ không thể nào tiêu trừ được thú tính hoàn toàn mà chỉ có thể duy trì phần nhân tính của mình. Nguyên nhân của hiện tượng này là bởi sự tác động của thừa số nhân sư (tiếng Anh: Sphinx factor, tiếng Trung: 斯芬克斯因子): *“Bởi con người là từ thú tiến hóa mà thành, do đó trên cơ thể người vẫn còn lưu lại thừa số nhân sư. Tức là trong con người vừa có nhân tính vừa có thú tính, ...do đó con người thực tế là một thừa số nhân sư”* (Zhenzhao, 2014).

“Thừa số nhân sư thực chất là những gen của nhân sư còn lưu lại trong con người. Đặc điểm thú tính và nhân tính cùng song song tồn tại trong con người là do thừa số nhân sư quyết định. Thừa số nhân sư được cấu thành bởi hai bộ phận thừa số nhân tính và thừa số thú tính, do đó nó cũng là tên gọi chung của thừa số nhân tính và thừa số thú tính. Thừa số nhân tính trong thừa số tượng nhân sư là thừa số cao cấp và là thừa số chủ đạo. Thừa số thú tính là thừa số cấp thấp và là thừa số phụ thuộc, do đó cái trước có thể khống chế và trói buộc cái sau, do đó khiến con người trở thành con người luân lý” (Zhenzhao, 2014).

Chính vì sự tồn tại của thừa số nhân sự nên con người luôn phải đấu tranh không để thú tính khống chế, giữ gìn nhân tính. Thế nhưng, trong cuộc sống xã hội, phải lúc nào nhân tính cũng trở nên bị khống chế. Dưới sự thôi thúc của thừa số thú tính (bản năng), cộng với sự tác động của những yếu tố như sự biến đổi của thân phận luân lý, hoàn cảnh luân lý, có lúc phần thú tính vượt thoát ra khỏi sự khống chế của nhân tính. Đó chính là cội nguồn của bi kịch con người.

Trong con người của Từ Đạo Hạnh, cái ác vốn dĩ đã rất mạnh, sự khống chế của phần nhân tính đối với thú tính rất yếu. Ngay từ lúc Đạo Hạnh còn chưa gặp và thỏa hiệp bán linh hồn cho quỷ dữ thì anh đã rất khao khát được giết kẻ thù, muốn thấy máu của kẻ thù chảy thành sông. Sự thôi thúc của thú tính khiến Đạo Hạnh dễ dàng chấp nhận kế ước với con hổ thành tinh: để có được sức mạnh của hổ để tiêu diệt kẻ thù thì đến một ngày nào đó anh ta sẽ biến thành hổ, còn hổ thì có được hình dạng người của anh ta. Theo quan điểm của phê bình luân lý học văn học thì mỗi con người đều là một thừa số nhân sự, tức là luôn tồn tại song hành nhân tính và thú tính. Và đó chính là nguyên nhân của bi kịch hóa hổ của Từ Đạo Hạnh. Khi phần thú tính được giải thoát, Từ Đạo Hạnh càng lúc càng trở nên độc ác. Chỉ vì để tìm bạn cũ anh ta đã ra lệnh đốt cả khu rừng. Những người lính trung thành của anh ta nay đối khổ phải ăn trộm thức ăn bị anh ta ra lệnh chặt chân hoặc xử trảm. Anh ta càng ngày càng xa lánh những người trung thành, trọng dụng những kẻ nịnh thần gian ác. Việc Từ Đạo Hạnh hóa thành hổ vừa là bi kịch của việc anh ta không giữ được nhân tính, vừa là dấu hiệu của thừa số nhân sự trong mỗi con người: Là thú hay là người thực chất chỉ cách nhau có một bức tường mang tên “nhân tính” mà thôi.

Dưới sự thôi thúc của điều kiện đối nhân tính lấy sức mạnh của loài hổ có thể đánh bại bất cứ kẻ thù nào, phần thú tính trong con người Từ Đạo Hạnh đã thoát ra khỏi sự khống chế của nhân tính, đẩy nhân vật rơi vào bi kịch. Có thể nói, con người luôn là một thừa số nhân sự, chính vì thế, nhân tính – thú tính luôn song hành trong mỗi con người chúng ta. Vì vậy, mỗi sự lựa chọn luân lý của mỗi con người đều chính là sự đấu tranh để bảo tồn nhân tính, giành lấy tư cách làm người của chính con người chúng ta.

Điều đặc biệt là Lưu Quang Vũ ý thức rất rõ về sự tồn tại của thừa số nhân sự trong mỗi con người. Đó là lý do mà để thể hiện quá trình đấu tranh để làm người của các nhân vật trong bộ phận kịch khai thác tích truyện dân gian này, Lưu Quang Vũ miêu tả con người là một thể tồn tại chung của cái thiện – cái ác, điều tốt – điều xấu, nhân tính – thú tính. Không những trực tiếp miêu tả cuộc đấu tranh của những mặt đối lập của thừa số nhân sự, ông còn xây dựng những hình tượng mang tính ẩn dụ cho thừa số nhân sự. Hình tượng Từ Đạo Hạnh trong lột hổ, vua khí Hanuman (trong vở kịch “Nàng Sita”) mang hình dáng người là biểu tượng cho sự tồn tại song song của nhân tính và thú tính trong chúng ta. Đó đều là những hình tượng vừa là người, vừa là thú. Từ Đạo Hạnh từ một con người biến thành một con hổ, còn Hanuman từ một con khỉ nhưng lại khát khao có nhân tính như một con người: *“Tôi đã thôi là thú nhưng chưa hẳn là người, bởi vì trong lòng tôi đang ngón ngang những gì đã kết thúc và những gì mới bắt đầu, đang le lói trái tim người nhưng vẫn còn vụng về với hình dáng thú”* (Lưu Quang Vũ, 2018).

Nếu con người chúng ta kiểm soát tốt thú tính thì chúng ta là con người. Nếu chúng ta để thú tính vượt tầm kiểm soát thì chúng ta là thú. Sự biến đổi từ người thành hổ chỉ là ẩn dụ cho việc khi con người đánh mất nhân tính mà thôi. Ngược lại, hình tượng khỉ Hanuman trong vở kịch “Nàng Sita” khát khao làm bạn với con người, ước mơ trở thành con người mang ý nghĩa rằng: cái làm con người trở thành con người nằm ở phần nhân tính chứ không phải hình dạng bên ngoài. Mang hình dạng con người mà để thú tính kiểm soát thì vẫn là thú, mang hình dạng của thú mà có được nhân tính thì đó không khác gì

con người. Sự tồn tại của thừa số nhân sự trong các vở kịch của Lưu Quang Vũ như là một lời nhắc nhở của ông đối với chúng ta đối với việc giữ gìn nhân tính: chúng ta là người nhưng chúng ta cũng có thể là thú, điều đó phụ thuộc vào việc chúng ta có giữ gìn được nhân tính, không chế được thú tính trong con người chúng ta hay không mà thôi.

4. Kết luận

Từ quan điểm của phê bình luân lý học văn học, con người đã trải qua hai lần lựa chọn quan trọng để trở thành con người. Lần lựa chọn đầu tiên là lựa chọn tự nhiên. Qua lần lựa chọn này con người có được hình hài của con người, tuy nhiên con người lúc này chưa có được nhân tính. Lần lựa chọn thứ hai, tức lựa chọn luân lý đã giúp con người loại bỏ đi thú tính và có được ý thức luân lý để chính thức trở thành con người, có thể phân biệt được với loài thú. Tuy con người đã giành được nhân tính, song không có cách nào tiêu trừ hoàn toàn được thú tính. Do đó cả hai yếu tố này luôn song song tồn tại trong mỗi con người chúng ta. Do đó con người luôn luôn phải đấu tranh, luôn luôn phải đưa ra các lựa chọn luân lý để giữ gìn nhân tính của mình.

Các nhân vật trong vở kịch “Ông vua hóa hổ” đã phải liên tục tự đấu tranh để giữ gìn lấy phần nhân tính tốt đẹp của con người. Bản khế ước đổi hình dạng con người lấy sức mạnh của dã thú trong vở kịch chính là lời cảnh báo của Lưu Quang Vũ về sự mong manh của nhân tính. Chúng ta trở thành con người nhờ chúng ta có được nhân tính. Cái làm nên bản chất con người, giúp con người khác biệt so với loài thú chính là nhân tính. Tuy nhiên nhân tính có nguy cơ sẽ biến mất nếu chúng ta không biết đấu tranh để không chế phần thú tính vẫn luôn tiềm ẩn trong con người chúng ta. Bài học luân lý ấy chính là thông điệp nghệ thuật sâu sắc mà Lưu Quang Vũ muốn gửi đến bạn đọc nhiều thế hệ. Đúng như Lưu Khánh Thơ đã trích dẫn lại lời của nhà nghiên cứu Phan Ngọc đã nhận xét: “Không ai bằng Vũ trong biệt tài nêu lên cái muôn đời trong cái bình thường, biến cỏ tích, huyền thoại thành chuyện thời sự, dùng cái hư để nói cái thực, dùng cái thô lỗ để khẳng định cái cao quý” (Lưu Khánh Thơ, 2001).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lưu Khánh Thơ (biên soạn). (1994). *Xuân Quỳnh – Lưu Quang Vũ, Tình yêu và sự nghiệp*. Hội Nhà văn.
- [2] Lưu Khánh Thơ, Lý Hoài Thu (2007). *Lưu Quang Vũ – Về tác gia tác phẩm*. NXB Giáo dục.
- [3] Lưu Khánh Thơ (2001). *Lưu Quang Vũ – Tài năng và lao động nghệ thuật*. NXB Văn hóa thông tin.
- [4] Lưu Khánh Thơ (2003). *Lưu Quang Vũ – tác phẩm được giải thưởng Hồ Chí Minh*. NXB Sân khấu.
- [5] Lưu Quang Vũ (2018). *Những vở kịch khai thác tích truyện dân gian*. NXB Trẻ.
- [6] Nie Zhenzhao (2010). 文学伦理学批评：基本理论与术语. 外国文学研究, 2010(1) :12-22.
- [7] Nie Zhenzhao (2014). 文学伦理学批评导论. 北京：北京大学出版社.
- [8] Nie Zhenzhao (主编). (2006). 文学伦理学：批评文学研究方法新探索. 武汉：华中师范大学出版社.
- [9] Nie Zhenzhao (合著). (2007). 英国文学的伦理学批评. 武汉：华中师范大学出版社.
- [10] Nie Zhenzhao (2012). 文学伦理学批评及其它. 武汉：华中师范大学出版社.
- [11] Nhiều tác giả (2018). *Lưu Quang Vũ – Những đổi thay nghệ thuật*. Đà Nẵng: Nhà xuất bản Đà Nẵng, 2018.
- [12] Phan Kế Bính (2011). *Nam Hải dị nhân liệt truyện*. NXB Trẻ.